

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1095~~/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ sét kaolin
tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1948/QĐ-BCT ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu đá vôi trắng (đá hoa). Felspat, cao lanh và magnezit đến năm 2015, có xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần nộp ngày 26 tháng 02 năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa tại Công văn số 1516/SKHĐT-KTĐN ngày 21 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ sét kaolin tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Khai thác mỏ sét kaolin.
2. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần.
3. Hình thức đầu tư: Đầu tư trong nước.
4. Mục tiêu đầu tư: Khai thác mỏ sét kaolin nhằm cung cấp nguyên liệu sản xuất gạch ốp lát; phụ gia cho các ngành công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng, góp phần tạo việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trí Nang, huyện Lang Chánh.
6. Quy mô dự án:
 - Đầu tư các hạng mục công trình phục vụ hoạt động khai thác sét kaolin, bao gồm: Khu khai thác mỏ có diện tích 18,86 ha; bãi chứa tạm 1,28 ha; bãi thải tạm 2,0 ha; hồ lắng 0,22 ha; đường vận tải; nhà điều hành và các công trình phụ trợ khác.
 - Trữ lượng khoáng sản sét kaolin cấp 122 là 1.090 nghìn tấn ở trạng thái tự nhiên, tương đương 779 nghìn tấn ở trạng thái khô (theo Quyết định số 1079/QĐ-HĐTLQG ngày 03/10/2017 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia).
 - Công suất khai thác: 20.000 tấn/năm.
7. Diện tích đất thực hiện dự án: Khoảng 23,08 ha; trong đó, diện tích mỏ khai thác 18,86 ha; diện tích các hạng mục công trình khác 4,22 ha.
8. Phạm vi, ranh giới khu đất: Được xác định tại một phần các thửa 127-3, 128-7, 129-4, 131-6; thửa đất 130-5 thuộc khoảnh 5, tiểu khu 414 bản đồ giao đất lâm nghiệp xã Trí Nang, tỷ lệ 1/10000, đo vẽ năm 1997. Ranh giới khu đất được xác định như sau:
 - Phía Bắc giáp đất lâm nghiệp.
 - Phía Tây giáp đất lâm nghiệp.
 - Phía Đông giáp đất lâm nghiệp.
 - Phía Nam giáp mỏ sét cao lanh của Công ty TNHH khai thác và chế biến khoáng sản Việt Nhật và đất lâm nghiệp.

9. Các yêu cầu về quy hoạch, bảo vệ môi trường:

- Về quy hoạch: Đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về môi trường: Thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công dự án và chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Tổng vốn đầu tư: Khoảng 26.973 triệu đồng.

Nguồn vốn: 100% vốn tự có của Công ty.

11. Thời gian hoạt động và tiến độ thực hiện:

- Thời gian hoạt động của dự án: 30 năm.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Khởi công xây dựng: Quý II/2019;

+ Hoàn thành, tiến hành khai thác: Quý II/2020.

12. Phương án quản lý, vận hành dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và vận hành dự án.

13. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến mỏ theo quy định của pháp luật.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng được phê duyệt.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng, đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lang Chánh và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

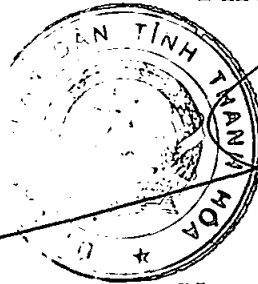
Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, nếu Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần không hoàn thành đầy đủ thủ tục về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất và ký quỹ đầu tư theo quy định thì Quyết định này không còn giá trị pháp lý. Công ty sẽ không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ khoản chi phí nào đã đầu tư liên quan đến dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh; Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị - Công ty cổ phần và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền